| **#** | **Testcase** | **Test Date** | **OK/NG** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **FC-01: Chức năng “Import Database”** |  |  |
|  | **Hiển thị đường dẫn chứa file database “s3gt\_db.mdb”**  Kiểm tra xem textbox “S3GT Database:” có hiển thị đúng đường dẫn chứa file database “s3gt\_db.mdb” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import”   [Expected Values]   * Textbox “S3GT Database:” chứa đường dẫn tới file database “s3gt\_db.mdb” trong thư mục “datasource” đặt cùng file chương trình JCard.exe |  |  |
|  | **Chọn và hiển thị đường dẫn chứa file Excel - OK**  Kiểm tra xem có thể chọn và hiển thị đường dẫn chỉ chứa file Excel trên textbox “Data Source:” hay không sau khi tiến hành chọn file Excel?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Browse..” của “Data Source:” 5. Chọn file Excel cần import 6. Click OK   [Expected Values]   * Ở step ④, hiển thị file dialog. * Ở step ⑤, chỉ phép chọn file “\*.xls” * Ở step ⑥, file dialog đóng lại và đường dẫn đến file Excel đã chọn hiển thị trên textbox “Data Source:” |  |  |
|  | **Giữ nguyên đường dẫn đến file Excel đã chọn - Cancel**  Kiểm tra xem đường dẫn đến file Excel đã chọn có được giữ nguyên trên textbox “Data Source:” hay không sau khi hủy bỏ việc chọn file Excel?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Browse..” của “Data Source:” 5. Chọn file Excel cần import 6. Click Cancel   [Expected Values]   * Giữ nguyên đường dẫn đến file Excel đã chọn trước đó. |  |  |
|  | **Chọn và hiển thị đường dẫn chứa file “s3gt\_db.mdb” - OK**  Kiểm tra xem có thể chọn và hiển thị đường dẫn chỉ chứa file **“s3gt\_db.mdb”** trên textbox “S3GT Database:” hay không sau khi tiến hành chọn file **“s3gt\_db.mdb”**?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Browse..” của “S3GT Database:” 5. Chọn file **“s3gt\_db.mdb”** cần được import 6. Click OK   [Expected Values]   * Ở step ④, hiển thị file dialog. * Ở step ⑤, chỉ phép chọn file **“s3gt\_db.mdb”** * Ở step ⑥, file dialog đóng lại và đường dẫn đến file **“s3gt\_db.mdb”** đã chọn hiển thị trên textbox “S3GT Database:” |  |  |
|  | **Giữ nguyên đường dẫn đến file “s3gt\_db.mdb” đã chọn - Cancel**  Kiểm tra xem đường dẫn đến file **“s3gt\_db.mdb”** đã chọn có được giữ nguyên trên textbox “S3GT Database:” hay không sau khi hủy bỏ việc chọn file **“s3gt\_db.mdb”**?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Browse..” của “S3GT Database:” 5. Chọn file Excel cần import 6. Click Cancel   [Expected Values]   * Giữ nguyên đường dẫn đến file **“s3gt\_db.mdb”** đã chọn trước đó trên textbox “S3GT Database:” |  |  |
|  | **Import mới grammars**  Kiểm tra xem có thể import thành công grammar từ file Excel được chọn vào “s3gt\_db.mdb” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Chọn file Excel cần import 5. Chọn file **“s3gt\_db.mdb”** cần được import 6. Chọn level của ngữ pháp cần import. 7. Select radio button “Keep existing grammars of level been chosen above and insert new data.” 8. Click vào button “Import” hoặc nhấn “Alt + I”.   [Expected Values]   * Màn hình “Import Data” được lock và hiển thị waiting cursor. * Grammars trong file Excel được import mới thành công vào file **“s3gt\_db.mdb”** với level tương ứng được chọn. * Sau khi import thành công thì thông báo cho user biết kết quả. |  |  |
|  | **Xóa grammars cũ - Import mới grammars**  Kiểm tra xem grammars cũ của level được chọn đã được xóa trong file “s3gt\_db.mdb” và có import thành công grammars từ file Excel được chọn vào “s3gt\_db.mdb” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Chọn file Excel cần import 5. Chọn file **“s3gt\_db.mdb”** cần được import 6. Chọn level của ngữ pháp cần import. 7. Select radio button “Delete existing grammars of level has been chosen above then insert new data.” 8. Click vào button “Import” hoặc nhấn “Alt + I”.   [Expected Values]   * Màn hình “Import Data” được lock và hiển thị waiting cursor. * Grammars của level đã chọn được xóa thành công trong file “s3gt\_db.mdb” * Grammars trong file Excel được import mới thành công vào file **“s3gt\_db.mdb”** với level tương ứng đã chọn. * Sau khi import thành công thì thông báo cho user biết kết quả. |  |  |
|  | **Hiển thị warning message – invalide excel path**  Kiểm tra xem warning message có hiển thị khi đường dẫn của file excel không hợp lệ hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Import”   [Expected Values]   * Hiển thị warning message: “Excel file is invalid!” |  |  |
|  | **Hiển thị error message khi import data**  Kiểm tra xem error message có được hiển thị khi xảy ra lỗi trong quá trình import hay không?  [Steps]   1. Setting để xảy ra các lỗi sau trong quá trình import:  * Khi đọc data từ file excel. * Khi xóa hoặc insert data vào file **“s3gt\_db.mdb”**  1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Chọn file Excel cần import 5. Chọn file **“s3gt\_db.mdb”** cần được import 6. Chọn level của ngữ pháp cần import. 7. Click vào button “Import” hoặc nhấn “Alt + I”.   [Expected Values]   * Hiển thị error message (sử dụng message của hệ thống). * Nếu user click vào button “OK” thì đóng chương trình lại. |  |  |
|  | **Kiểm tra button “Cancel”**  Kiểm tra xem màn hình “Import Data” có được đóng lại sau khi click vào button “Cancel” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Import” 4. Click vào button “Cancel” hoặc nhấn [Alt + C]   [Expected Values]   * Màn hình “Import Data” được đóng lại. |  |  |
|  | **FC-02: Chức năng “Grammar Card Settings”** |  |  |
|  | **Kiểm tra Title, Label**  Kiểm tra chính tả của các title, label trên màn hình “Grammar Card Settings”  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting”   [Expected Values]   |  |  | | --- | --- | | **Item** | **Value** | | Screen | Grammar Card Settings | |  |  | | Group | Sample | |  | Japanese Meaning | |  | Vietnamese Meaning | |  | Examples | |  |  | | Label | Background Color: | |  | Font Color: | |  | Number of Display: | |  | Display Time (s): | |  | Delay Time (s): | |  |  | | Checkbox | Is Displayed | |  |  | | Button | Save | |  | Cancel | |  |  |
|  | **Kiểm tra giá trị hiển thị từ file setting**  Kiểm tra các giá trị trong file setting “GramSettings.ini” có được hiển thị đúng trên màn hình “Grammar Card Settings” hay không ngay sau khi màn hình này được hiển thị.  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Thay đổi tất cả các settings. 5. Click vào button “Save” 6. Close chương trình. 7. Mở chương trình J-Card 8. Chọn tab “Grammar” 9. Click vào button “Setting”   [Expected Values]  Màn hình hiển thị với các giá trị ở step ④. |  |  |
|  | **Kiểm tra giá trị default trong trường hợp abnormal**  Kiểm tra có hiển thị các giá trị default trên màn hình “Grammar Card Settings” hay không ngay sau khi màn hình này được hiển thị.  [Steps]   1. Chuẩn bị các trường hợp abnormal:  * Xóa/đổi tên file setting “GramSettings.ini” * Đổi [Section Name] trong file setting “GramSettings.ini” * Đổi [Key Name] trong file setting “GramSettings.ini” * Đổi thành value không hợp lệ.  1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Click vào button “Save”   [Expected Values]   * Ở step ④ các giá trị default trong cột [Expected Value] bên dưới được hiển thị.  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Section** | **Key** | **Value** | **Expected Value** | | Sample | BackColor | -256 |  | |  | ForeColor | -16777216 |  | |  |  |  |  | | JPMeaning | JP\_BackColor | -16724737 |  | |  | JP\_ForeColor | -16777216 |  | |  | JP\_IsDisplayed | True | Có checked | |  |  |  |  | | VNMeaning | VN\_BackColor | -6697984 |  | |  | VN\_ForeColor | -16777216 |  | |  | VN\_IsDisplayed | True | Có checked | |  |  |  |  | | Example | Ex\_BackColor | -4144960 |  | |  | Ex\_ForeColor | -16777216 |  | |  | Ex\_NoOfDisplay | 6 | 6 | |  | Ex\_DisplayTime | 5 | 5 | |  | Ex\_DelayTime | 3 | 3 |  * Sau step ⑤, File setting “GramSettings.ini” sẽ được create/update lại các giá trị đúng. |  |  |
|  | **Kiểm tra giới hạn của các numeric control**  Kiểm tra giá trị giới hạn Min/Max của các numeric control có được set đúng hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Nhập các giá trị Min/Max và các giá trị < Min và > Max   [Expected Values]   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Control** | **Min** | **Max** | | Number of Display: | 0 | 10 | | Display Time (s): | 1 | 50 | | Delay Time (s): | 1 | 10 | |  |  |
|  | **Kiểm tra các giá trị không hợp lệ**  Kiểm tra các numeric control có được phép nhập các giá trị kí tự chuỗi hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Nhập vào các giá trị kí tự.   [Expected Values]  Không có gì thay đổi. |  |  |
|  | **Kiểm tra giá trị rỗng**  Kiểm tra các numeric control có được phép rỗng hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Delete tất cả các ký tự số. 5. Nhấn “Enter” hoặc “Tab”   [Expected Values]  Hiển thị giá trị trước khi thực hiện step ④. |  |  |
|  | **Kiểm tra giá trị màu default trên Color Dialog**  Kiểm tra xem giá trị màu được chọn default trên Color Dialog có trùng với màu được double click trên màn hình “Grammar Card Settings” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Double click lên ô màu tương ứng trên màn hình. 5. Click vào button “Define Custom Colors” có trên Color Dialog.   [Expected Values]   * Nếu màu được double click có trong bảng màu Basic Color thì màu đó sẽ được chọn. Ngược lại thì màu được chọn là màu đầu tiên. * Màu ở “Color|Solid” sẽ trùng với màu được double click. |  |  |
|  | **Kiểm tra button “Cancel”**  Kiểm tra màn hình “Grammar Card Settings” có được đóng lại sau khi click vào button “Cancel” hay không?  Đồng thời có lưu vào file “GramSettings.ini” những giá trị setting đã set hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Change tất cả các setting trên màn hình. 5. Click vào button “Cancel” hoặc nhấn “Alt+C”   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card Settings” được đóng lại. * File “GramSettings.ini” không có gì thay đổi so với trước khi thực hiện step ③. |  |  |
|  | **Kiểm tra button “Save”**  Kiểm tra xem nội dung settings có được lưu vào file “GramSettings.ini” hay không?  Đồng thời màn hình “Grammar Card Settings” có được đóng lại hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Change tất cả các setting trên màn hình. 5. Click vào button “Save” hoặc nhấn “Alt+S”   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card Settings” được đóng lại. * Nội dung setting ở step ④ được lưu lại vào file “GramSettings.ini” . * Nội dung không được thay đổi ở step ④ sẽ vẫn được giữ nguyên trong file “GramSettings.ini” . |  |  |
|  | FC-03: Chức năng “Start displaying Grammar Cards” |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card”**  Kiểm tra xem vị trí và các vùng hiển thị trên màn hình “Grammar Card” có được phản ánh đúng các setting trong file setting “GramSettings.ini” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level 4. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” được hiển thị ở vị trí (Left, Top) tướng ứng trong file “GramSettings.ini”. * Các vùng hiển thị Sample, JP Meaning, VN Meaning, Example hiển thị với màu nền, màu chữ, và độ rộng tương ứng trong file “GramSettings.ini” * Alignment  |  |  | | --- | --- | | **Vùng hiển thị** | **Alignment** | | Sample | Middle - Center | | JP Meaning | Middle - Left | | VN Meaning | Middle – Left | | Example | Middle - Left | |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” – Không hiển thị JP Meaning**  Kiểm tra xem màn hình Grammar Card có hiển thị đúng bố cục khi không hiển thị JP Meaning hay không?  [Steps]   1. Thay đổi item JP\_IsDisplayed=False trong file “GramSettings.ini” 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị vùng JP Meaning. * Vùng VN Meaning sẽ có chiều cao bằng các vùng khác. * VN Meaning được phép hiển thị thành 2 hàng. |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” – Không hiển thị VN Meaning**  Kiểm tra xem màn hình Grammar Card có hiển thị đúng bố cục khi không hiển thị VN Meaning hay không?  [Steps]   1. Thay đổi item VN\_IsDisplayed=False trong file “GramSettings.ini” 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị vùng VN Meaning. * Vùng JP Meaning sẽ có chiều cao bằng các vùng khác. * JP Meaning được phép hiển thị thành 2 hàng. |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” – Không hiển thị Meaning**  Kiểm tra xem màn hình Grammar Card có hiển thị đúng bố cục khi không hiển thị VN Meaning và JP Meaning hay không?  [Steps]   1. Thay đổi item VN\_IsDisplayed=False và JP\_IsDisplayed=False trong file “GramSettings.ini” 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị vùng VN Meaning và vùng JP Meaning |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” – Không hiển thị Examples**  Kiểm tra xem màn hình Grammar Card có hiển thị đúng bố cục khi không hiển thị Examples hay không?  [Steps]   1. Thay đổi item Ex\_NoOfDisplay=0 trong file “GramSettings.ini” 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị vùng Examples. |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” – Không hiển thị Meaning và Examples**  Kiểm tra xem màn hình Grammar Card có hiển thị đúng khi không hiển thị VN Meaning, JP Meaning và Examples hay không?  [Steps]   1. Thay đổi item Ex\_NoOfDisplay=0 trong file “GramSettings.ini” 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị vùng VN Meaning, JP Meaning, và Examples. |  |  |
|  | **Hiển thị màn hình “Grammar Card” với setting default – abnormal**  Kiểm tra xem màn hình “Grammar Card” có được hiển thị với các giá trị default trong trường hợp abnormal hay không?  [Steps]   1. Chuẩn bị các trường hợp abnormal:  * Xóa/đổi tên file setting “GramSettings.ini” * Đổi [Section Name] trong file setting “GramSettings.ini” * Đổi [Key Name] trong file setting “GramSettings.ini” * Đổi thành value không hợp lệ.  1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level 4. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” được hiển thị với các setting sau:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Vùng** | **Item** | **Expected Value** | | Sample | BackColor |  | |  | ForeColor |  | |  | Width | 130 | |  |  |  | | JPMeaning | JP\_BackColor |  | |  | JP\_ForeColor |  | |  | JP\_Width | 200 | |  |  |  | | VNMeaning | VN\_BackColor |  | |  | VN\_ForeColor |  | |  | VN\_Width | 200 | |  |  |  | | Example | Ex\_BackColor |  | |  | Ex\_ForeColor |  | |  | Ex\_Width | 250 | |  |  |
|  | **Hiển thị message – không có Grammar Card**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị message trong trường hợp không có Grammar Card của level tương ứng được tìm thấy hay không?  [Steps]   1. Set database sao cho có 1 level không có grammar card nào. 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level không có grammar card. 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Hiển thị inform. message:   “The grammar of selected level is empty.  Please select another level and restart displaying grammar cards.” |  |  |
|  | **Hiển thị error message – abnormal**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị error message trong trường hợp abnormal hay không?  [Steps]   1. Chuẩn bị từng trường hợp abnormal sau:  * Xóa/đổi tên file database “s3gt\_db.mdb” * Xóa/đổi tên table S3GT\_GRAM * Xóa/đổi tên field * Đổi kiểu dữ liệu và nhập dữ liệu không hợp lệ.  1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có thể gây lỗi abnormal 4. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Hiển thị error message (sử dụng message của hệ thống). * Nếu user click vào button “OK” thì đóng chương trình lại. |  |  |
|  | Chức năng “Display Grammar Cards” |  |  |
|  | **Hiển thị nội dung grammar card**  Kiểm tra xem nội dung grammar card của level tương ứng trong database có được hiển thị đúng trên các vùng hiển thị hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level 4. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Data tương ứng trong database được hiển thị như sau:  |  |  | | --- | --- | | **Vùng hiển thị** | **Data Field** | | Sample | [Sample] | | JP Meaning | [Meaning\_JP] | | VN Meaning | [Meaning\_VN] | | Example | [Example1] .. [Example10] | |  |  |
|  | **Hiển thị nội dung grammar card – vượt độ rộng vùng hiển thị**  Kiểm tra xem nội dung grammar card (Sample, JP Meaning, VN Meaning, Examples) có được cắt bớt và hiển thị “…” ở cuối trong trường hợp độ dài nội dung grammar card vượt quá độ rộng vùng hiển thị tương ứng hay không?  [Steps]   1. Chuẩn bị data có độ dài nội dung grammar card vượt quá độ rộng vùng hiển thị. 2. Mở chương trình J-Card 3. Chọn tab “Grammar” 4. Chọn level có grammar card được chuẩn bị ở step ① 5. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Nội dung grammar card được cắt bớt và được chèn “…” ở cuối khi hiển thị. |  |  |
|  | **Hiển thị grammar card - Display Time**  Kiểm tra xem grammar card có được hiển thị trong thời display đã setting hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Display Time (s)=5” 5. Click vào button “Save” 6. Chọn level có grammar card 7. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Grammar card được hiển thị trong thời gian 5 giây. * Trong thời gian 5 giây, grammar card được hiển thị từ mờ -> rõ dần -> mờ -> biến mất. |  |  |
|  | **Không hiển thị grammar card - Delay Time**  Kiểm tra xem màn hình “Grammar Card” có được biến mất trong thời gian delay đã setting hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Display Time (s)=3” 5. Set “Delay Time (s)=5” 6. Click vào button “Save” 7. Chọn level có grammar card 8. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Sau thời gian hiển thị 3 giây thì màn hình “Grammar Card” sẽ biến mất trong thời gian 5 giây. |  |  |
|  | **Hiển thị grammar card - Number of Display > 0**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị grammar card đúng trong trường hợp setting [Number of Display] > 0 hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Number of Display=**1..10**” 5. Set “Display Time (s)=3” 6. Set “Delay Time (s)=2” 7. Click vào button “Save” 8. Chọn level có grammar card 9. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Mỗi mẫu ngữ pháp có tối đa [1.. 10] examples được hiển thị.   Trường hợp mẫu ngữ pháp có số examples (N) < [1..10] thì có N examples được hiển thị.   * Mỗi 1 lần hiển thị (Display -> Hide) sẽ hiển thị 1 example + mẫu ngữ pháp tương ứng. * Sau khi hiển thị hết số lượng examples được phép thì hiển thị mẫu ngữ pháp mới. |  |  |
|  | **Hiển thị nội dung grammar card - Number of Display=0**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị grammar card đúng trong trường hợp setting [Number of Display]=0 hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Number of Display=0” 5. Set “Display Time (s)=3” 6. Set “Delay Time (s)=2” 7. Click vào button “Save” 8. Chọn level có grammar card 9. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Không hiển thị example. * Mỗi 1 lần hiển thị (Display -> Hide) sẽ hiển thị 1 mẫu ngữ pháp. |  |  |
|  | **Hiển thị mẫu ngữ pháp một cách random và không lặp lại**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị grammar card với mẫu ngữ pháp được chọn random và không lặp lại hay không? (kiểm tra với setting [Number of Display]=0 và [Number of Display]>0)  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start”   [Expected Values]   * Mẫu ngữ pháp được chọn random và không lặp lại để hiển thị. |  |  |
|  | **Kiểm tra button “**˅**” - Number of Display > 0**  Kiểm tra xem chương trình có chọn random và không lặp lại mẫu ngữ pháp mới để hiển thị hay không sau khi click vào button “**˅**”?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Number of Display=5” 5. Click vào button “Save” 6. Chọn level có grammar card 7. Click vào button “Start” 8. Click vào button “**˅**” sau khi đã hiển thị được 3 examples   [Expected Values]   * Chương trình chọn random và không lặp lại mẫu ngữ pháp mới để hiển thị. |  |  |
|  | **Kiểm tra button “**˄**” - Number of Display > 0**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị lại mẫu ngữ pháp trước đó hay không sau khi click vào button “**˄**”?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Number of Display=5” 5. Click vào button “Save” 6. Chọn level có grammar card 7. Click vào button “Start” 8. Click vào button “**˄**” sau khi đã hiển thị được N mẫu ngữ pháp   [Expected Values]   * Chương trình hiển thị lại mẫu ngữ pháp trước đó (N-1) |  |  |
|  | **Kiểm tra button “˅” và button “˄”**  Kiểm tra xem chương trình có hiển thị đúng grammar card sau khi click nhiều lần vào button “**˅**” và button “**˄**” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button “Setting” 4. Set “Number of Display=5” 5. Click vào button “Save” 6. Chọn level có grammar card 7. Click vào button “Start” 8. Click vào button “**˄**” sau khi đã hiển thị được 2 mẫu ngữ pháp (mẫu ngữ pháp thứ 3 đang hiển thị). 9. Click tiếp vào button “**˄**” 10. Click tiếp vào button “**˄**” 11. Click tiếp vào button “**˅**” 12. Click tiếp vào button “**˅**” 13. Click tiếp vào button “**˄**”   [Expected Values]   * Ở step ⑧, chương trình hiển thị lại mẫu ngữ pháp thứ 2 đã hiển thị trước đó. * Ở step ⑨, chương trình hiển thị lại mẫu ngữ pháp thứ 1 đã hiển thị trước đó. * Ở step ⑩, không có gì thay đổi. * Ở step ⑪, chương trình chọn random và không lặp lại mẫu ngữ pháp mới và hiển thị. * Ở step ⑫, chương trình chọn random và không lặp lại mẫu ngữ pháp mới và hiển thị. * Ở step ⑬, chương trình hiển thị lại mẫu ngữ pháp đã hiển thị ở step ⑪. |  |  |
|  | **Hiển thị rõ màn hình “Grammar Card” – Active screen - Mouse On**  Kiểm tra xem màn hình “Grammar Card” có được hiển thị rõ và dừng quá trình hiển thị tự động khi di chuyển mouse lên tất cả các vùng của màn hình này hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Di chuyển mouse ra ngoài màn hình “Grammar Card” 6. Đợi khi màn hình “Grammar Card” mờ dần thì di chuyển mouse lên màn hình này.   [Expected Value]   * Màn hình “Grammar Card” hiển thị rõ hơn nội dung đang hiển thị. * Dừng quá trình hiển thị tự động. |  |  |
|  | **Hiển thị rõ màn hình “Grammar Card” – Inactive screen - Mouse On**  Kiểm tra xem màn hình “Grammar Card” có được hiển thị rõ và dừng quá trình hiển thị tự động khi di chuyển mouse lên tất cả các vùng của màn hình này hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Di chuyển mouse ra ngoài màn hình “Grammar Card” và click vào màn hình của chương trình khác. 6. Đợi khi màn hình “Grammar Card” mờ dần thì di chuyển mouse lên màn hình này.   [Expected Value]   * Màn hình “Grammar Card” hiển thị rõ hơn nội dung đang hiển thị. * Dừng quá trình hiển thị tự động. |  |  |
|  | **Tiếp tục quá trình hiển thị tự động – Mouse Leave**  Kiểm tra xem màn hình “Grammar Card” có được tiếp tục quá trình hiển thị tự động khi di chuyển mouse ra khỏi màn hình này hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Di chuyển mouse ra ngoài màn hình “Grammar Card” và click vào màn hình của chương trình khác. 6. Đợi khi màn hình “Grammar Card” mờ dần thì di chuyển mouse lên màn hình này. 7. Di chuyển mouse ra khỏi màn hình này.   [Expected Value]   * Tiếp tục quá trình hiển thị tự động. |  |  |
|  | **Thay đổi vị trí của màn hình “Grammar Card”**  Kiểm tra xem có thể thay đổi vị trí của màn hình “Grammar Card” bằng cách double click vào vùng “J-Card” và drag hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Double click vào vùng “J-Card” và drag đến vị trí mới   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” di chuyển theo hướng drag đến vị trí mới. |  |  |
|  | **Quay lại màn hình chính – “Back to Main Screen”**  Kiểm tra xem có thể quay lại màn hình chính sau khi click vào context menu “Back to Main screen” hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Double click vào vùng “J-Card” và drag đến vị trí mới 6. Right click vào vùng “J-Card” và chọn context menu “Back to Main Screen”   Hoặc có thể right click lên notify icon và chọn context menu “Back to Main Screen”  [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” được đóng lại * Màn hình Main Screen được hiển thị * Vị trí mới của “Grammar Card” được lưu vào file setting “GramSettings.ini” |  |  |
|  | **Quay lại màn hình chính sau khi hiển thị hết mẫu ngữ pháp**  Kiểm tra xem có thể quay lại màn hình chính sau khi đã hiển thị hết các mẫu ngữ pháp hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Double click vào vùng “J-Card” và drag đến vị trí mới 6. Đợi đến khi chương trình hiển thị hết các mẫu ngữ pháp.   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” được đóng lại * Màn hình Main Screen được hiển thị * Vị trí mới của “Grammar Card” được lưu vào file setting “GramSettings.ini” |  |  |
|  | **Hiển thị confirm mesage - Kết thúc chương trình**  Kiểm tra xem có hiển thị confirm message khi kết thúc chương trình bằng context menu [Exit] hay [X] hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Double click vào vùng “J-Card” và drag đến vị trí mới 6. Right click vào vùng “J-Card” và chọn context menu “Exit”   Hoặc có thể right click lên notify icon và chọn context menu “Exit”  Hoặc có thể right click vào icon của chương trình trên taskbar và chọn “Close window”  [Expected Values]   * Hiển thị confirm message “Do you want to exit this program ?” |  |  |
|  | **Không kết thúc chương trình – No**  Kiểm tra xem chương trình có tiếp tục khi click vào button “No” của confirm message box hay không?  [Steps]   1. Click vào button “No”   [Expected Values]   * Tiếp tục display grammar card (không có gì xảy ra). |  |  |
|  | **Kết thúc chương trình – Yes**  Kiểm tra xem có thể kết thúc chương trình sau khi click vào button “Yes” của confirm message box hay không?  [Steps]   1. Click vào button “Yes”   [Expected Values]   * Màn hình “Grammar Card” được đóng lại và kết thúc chương trình. * Vị trí mới của “Grammar Card” được lưu vào file setting “GramSettings.ini” |  |  |
|  | **FC-05: Chức năng “Display detailed Popup”** |  |  |
|  | **Hiển thị popup (tooltip) – Active screen**  Kiểm tra xem có thể hiển thị nội dung đầy đủ của (Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example) khi đặt mouse lên vùng hiển thị nội dung tương ứng hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Di chuyển mouse lên vùng hiển thị nội dung của : Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example.   [Expected Values]   * Hiển thị popup (tooltip) có nội dung đầy đủ của Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example. |  |  |
|  | **Hiển thị popup (tooltip) – InActive screen**  Kiểm tra xem có thể hiển thị nội dung đầy đủ của (Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example) khi đặt mouse lên vùng hiển thị nội dung tương ứng hay không?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Chọn level có grammar card 4. Click vào button “Start” 5. Click vào màn hình của chương trình khác. 6. Di chuyển mouse lên vùng hiển thị nội dung của : Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example.   [Expected Values]   * Hiển thị popup (tooltip) có nội dung đầy đủ của Sample, VN Meaning, JP Meaning, hoặc Example. |  |  |
|  | **Others** |  |  |
|  | **Hiển thị confirm mesage - Kết thúc chương trình**  Kiểm tra xem có hiển thị confirm message sau khi click vào button Cancel hoặc hoặc nhấn [Alt + C] ?  [Steps]   1. Mở chương trình J-Card 2. Chọn tab “Grammar” 3. Click vào button Cancel hoặc hoặc nhấn [Alt + C]   [Expected Values]   * Hiển thị confirm message “Do you want to exit this program ?” |  |  |
|  | **Không kết thúc chương trình – No**  Kiểm tra xem chương trình có tiếp tục khi click vào button “No” của confirm message box hay không?  [Steps]   1. Click vào button “No”   [Expected Values]   * Tiếp tục hiển thị màn hình chính (không có gì xảy ra). |  |  |
|  | **Kết thúc chương trình – Yes**  Kiểm tra xem có thể kết thúc chương trình sau khi click vào button “Yes” của confirm message box hay không?  [Steps]   1. Click vào button “Yes”   [Expected Values]   * Màn hình chính được đóng lại và kết thúc chương trình. |  |  |